

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực
trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND quận, huyện, phường, xã
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 147/TTr-SNNMT ngày 26 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế các thủ tục hành chính tại Mục II (Lĩnh vực bảo vệ thực vật), Mục III (Lĩnh vực trồng trọt), Phần I (Danh mục thủ tục hành chính đang còn hiệu

lực) được công bố tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

2. Thay thế 08 thủ tục hành chính tại tiểu mục I (Lĩnh vực trồng trọt) phần I (Thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) được công bố tại Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng.

3. Thay thế Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND quận, huyện, phường, xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã; Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *gk*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm TTGSĐHTM (IOC);
- Lưu: VT, NCKS, SNNMT.



Lê Trung Chinh



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ
UBND QUẬN, HUYỆN, PHƯỜNG, XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I. Lĩnh vực bảo vệ thực vật						
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (1.004493.H17)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.	Phí: 600.000 đồng/lần	- Điều 70 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Điều 10, Điều 12 Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; - Điều 61, Điều 62 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

					Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.	
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363.H17)	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.	Phí: 800.000 đồng/lần	- Điều 63, Điều 65, Điều 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; - Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày		ngày 17 ngày 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp; - Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ	
--	--	--	--	--	--

		nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).			và kiểm dịch thực vật.	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004346.H17)	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.	Phí: 800.000 đồng/lần	- Điều 63, Điều 65, Điều 66 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013; - Điều 4 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; - Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 ngày 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Điều 36 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp kết quả đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).			của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp; - Điều 1 Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.	
4	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật vận	24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục	Không	- Điều 43 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;	Nội dung TTHC thực hiện theo

	chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật (1.003984.H17)	và hợp lệ.	Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.		- Điều 7, Điều 8 Thông tư số 35/2015/TT- BNNPTNT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch thực vật nội địa.	Quyết định số 1000/QĐ- BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007931.H17)	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: 500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018; - Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ- BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

					ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.	
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón (1.007932.H17)	- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm	Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón: 200.000 đồng/01	- Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018; - Điều 4, Điều 13, Điều 16, Điều 17, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; - Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp

		bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.	cơ sở/lần	31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.	và Môi trường
7	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc kể từ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Không	- Điều 49 Luật Trồng trọt năm 2018;	Nội dung TTHC thực

	(1.007933.H17)	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.		- Điều 4, Điều 24, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.	hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
--	----------------	--	--	--	---	---

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I. Lĩnh vực trồng trọt						
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003.H17)	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm	Không quy định	- Khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 24 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp

		hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.		số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	và Môi trường
2	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (1.012075. H17)	Thẩm định hồ sơ và ban hành Quyết định cho phép khai thác, sử dụng giống cây trồng: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm	Không	Khoản 2, Khoản 3, Điều 18 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp

		sơ đầy đủ và hợp lệ.	Lê, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.			và Môi trường
3	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (1.012074.H17)	24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lê, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.	Không	Điều 16 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ- BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012004.H17)	- Quyết định Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lê, thành phố Đà	Không	Khoản 2, Khoản 3 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ- BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi

		- Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng.	Năng. - Điện thoại: 0236.3828448.		lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	trường
5	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012003.H17)	Quyết định cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng: 01 tháng kể từ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa	Không	- Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 78 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022) - Khoản 2 Điều 113 Nghị	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ

		ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.		định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	Nông nghiệp và Môi trường
6	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002.H17)	- Quyết định cấp lại thẻ giám định viên: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gây ra:	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.	Không	- Khoản 3 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ.				
7	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001.H17)	Quyết định cấp Thẻ giám định viên: 01 tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.	Không	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009); - Khoản 2 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
8	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi tổ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp	Không	- Khoản 2 Điều 201 của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định

	yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000.H17)	chức được cấp Giấy chứng nhận có ý kiến: 02 tháng.	thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.		sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022); - Khoản 4 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
9	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.011999.H17)	Kể từ ngày nhận được yêu cầu thu hồi đến khi người được cấp Thẻ có ý kiến: 02 tháng.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.	Không	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009); - Khoản 4 Điều 112 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

					hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.	
10	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên (1.012848.H17)	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung tại Trung tâm hành chính thành phố, số 03 Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
11	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà	Không	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-

2 huyện trở lên (1.012847.H17)		Năng - Địa chỉ: 24 Võ An Ninh, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. - Điện thoại: 0236.3828448.			BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
-----------------------------------	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực trồng trọt

1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện (1.012849.H17)	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT

	có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện (1.012850.H17)	đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.				ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
I. Lĩnh vực trồng trọt						
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa (1.008004.H17)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường